



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 222365

VEWL.#: 41569

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN QUOC DONG
Last Middle First

Current Address: 74/2 Xo Viet Nghe Tinh

Date of Birth: 9-10-42 Place of Birth: Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/15/75 To 1/14/85
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

TRAN QUOC TUAN
68/6 HOANG DIEU
KHOM 12
Q 04
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 222365

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /YUI

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 6, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

TRAN QUOC TUAN BORN 17 APR 70 (IV 222355)
TRAN QUOC DONG BORN 9 OCT 42 STEP-FATHER

ADDRESS IN VIETNAM: 68/6 HOANG DIEU
KHOM 12
Q 04
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 41569

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,

DAVID C. PIERCE
COUNSELOR IN CHARGE
EMBASSY
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/88

9323236

(1) Tôi đã gặp anh nhiều lần và anh
 đã giúp tôi rất nhiều. Tôi rất
 cảm ơn anh. Tôi đã gặp anh
 nhiều lần và anh đã giúp tôi
 rất nhiều. Tôi rất cảm ơn anh.
 (2) Tôi đã gặp anh nhiều lần và anh
 đã giúp tôi rất nhiều. Tôi rất
 cảm ơn anh. Tôi đã gặp anh
 nhiều lần và anh đã giúp tôi
 rất nhiều. Tôi rất cảm ơn anh.

(3) Tôi đã gặp anh nhiều lần và anh
 đã giúp tôi rất nhiều. Tôi rất
 cảm ơn anh. Tôi đã gặp anh
 nhiều lần và anh đã giúp tôi
 rất nhiều. Tôi rất cảm ơn anh.

28/10/1971
 tại phòng 19
 tại đơn vị
 (chữ ký)

(1) Kính thưa anh,
 Trên đây là tất cả giấy tờ
 xin cho cả giúp giúp để và
 cho tôi em học được hơn nữa
 và này để tôi có thể đi
 được về phía mình. Cảm ơn,
 gặp nhiều may mắn, đây
 là tất cả giấy tờ anh
 k

Trên:
 - Hiện tại tôi đang lấy
 địa chỉ dưới đây để hỏi lại?
 và cũng là địa chỉ tạm cư ngụ (hỏi
 nơi ở)
 74/2 50 Việt nghệ Tĩnh
 Phường 18 Quận Bình Thạnh
 Thành Phố Hồ Chí Minh
 Việt Nam.
 (Mời hỏi lại xin và gửi về địa chỉ này)

(1) Tôi rất thích đọc sách và rất thích viết.
 Tôi cũng thích đi du lịch và thích đi dã ngoại.
 Tôi cũng thích đi mua sắm và thích đi ăn uống.
 Tôi cũng thích đi chơi và thích đi nghỉ ngơi.
 Tôi cũng thích đi học và thích đi làm.
 Tôi cũng thích đi chơi và thích đi nghỉ ngơi.
 Tôi cũng thích đi học và thích đi làm.
 Tôi cũng thích đi chơi và thích đi nghỉ ngơi.

Tôi là
 - 1/1/1

Tôi là người

Tôi là người rất thích đọc sách và rất thích viết.
 Tôi cũng thích đi du lịch và thích đi dã ngoại.
 Tôi cũng thích đi mua sắm và thích đi ăn uống.
 Tôi cũng thích đi chơi và thích đi nghỉ ngơi.
 Tôi cũng thích đi học và thích đi làm.
 Tôi cũng thích đi chơi và thích đi nghỉ ngơi.
 Tôi cũng thích đi học và thích đi làm.
 Tôi cũng thích đi chơi và thích đi nghỉ ngơi.

Tôi là người rất thích đọc sách và rất thích viết.
 Tôi cũng thích đi du lịch và thích đi dã ngoại.
 Tôi cũng thích đi mua sắm và thích đi ăn uống.
 Tôi cũng thích đi chơi và thích đi nghỉ ngơi.
 Tôi cũng thích đi học và thích đi làm.
 Tôi cũng thích đi chơi và thích đi nghỉ ngơi.
 Tôi cũng thích đi học và thích đi làm.
 Tôi cũng thích đi chơi và thích đi nghỉ ngơi.

(Tôi là người rất thích đọc sách và rất thích viết.)

(3) - Hiện tại tôi đang còn giữ
 hệ đến quê hương mình và
 cái (nguyên tử & bản chất
 lý thuyết của nó và 1
 bản gốc lý thuyết của nó & 1
 tài liệu đại học quốc gia
 photo copy cho tôi đây.)

Bản photo gửi ra
 rồi, tôi xin gửi những chi
 đi cho biết!

Tôi số 3
 số 90/90
 quyết định của tôi
 ngày 20.12.1985

- với ông thầy Thường trú: 135/7 H
 Bị bắt: 15-3 1975
 - Thẻ cử trú tại 135/7 Hoàng

1/1/1

1/1/1

[illegible]

(1) Kênh Nhuệ du,
Trên đây là tất cả giấy tờ
xin cho cá' giúp giúp để ra
cho tôi xin học được hơn ai
trả nợ để tôi có đủ chi!
Đã có phần mình - Cứu thế,
gặp như may mắn, đây
đi tiếp tục giúp đỡ anh

Text:

- Hiện tại tôi tạm lấy
địa chỉ dưới đây để hỏi bạn?
và cũng là địa chỉ tạm cư nhé. (Chị t
này t

74/2 50 Việt ngữ Tĩnh
Phường 18 quận Bình Thạnh
Thành Phố Hồ Chí Minh
Việt Nam.

(Moi' hân lạp X^o n' giữ vớ đờ chừ này

They

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 6, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

TRAN QUOC TUAN
TRAN QUOC DONG

BORN 17 APR 70 (IV 222365)
BORN 9 OCT 42 STEP-FATHER

ADDRESS IN VIETNAM: 68/6 HOANG DIEU
KHOM 12
Q 04
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 41569

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,

DAVID C. PIERCE
COUNSELOR, AMERICAN EMBASSY
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/88 9323236

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

TRAN QUOC TUAN
68/6 HOANG DIEU
KHOM 12
Q 04
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 222365

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /YUI



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 8, 89

IV: 922365

PA: IRAN QUOC TUAN

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of OCT 7, 88 regarding the above mentioned ODP applicants.

A Letter of Introduction (LOI) for this case was issued on JUN 12, 89. As it appears that the LOI was never received we are issuing another.

The applicants should present the LOI to the security office in the area where they live in conjunction with their application for emigration.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

WASHINGTON, D. C. 20520

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER

KHUC MINH THO
FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P. O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

To Cong-Tac Viet-Nam
6 Chu-Van-An
Ha-Noi

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 6, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

TRAN QUOC TUAN
TRAN QUOC DONG

BORN 17 APR 70 (IV 222365)
BORN 9 OCT 42 STEP-FATHER

ADDRESS IN VIETNAM: 68/6 HOANG DIEU
KHOM 12
Q 04
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 41569

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIENT, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,

DAVID C. PIERCE
COUNSELOR IN CHARGE
REFUGEE MIGRATION AFFAIRS

ODP-I
07/88

9323236

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

TRAN QUOC TUAN
68/6 HOANG DIEU
KHOM 12
Q 04
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 222365

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /YUI

Được kết những người đã gửi hồ sơ qua chị
những chưa nhận được LOI.

- ✓ ① Trần Quốc Đồng : IV # 22365 ; VEWL # 41569.
- ② Võ Văn Sung : IV # 47796
- ③ Phan Văn Hiệp : IV # 244270
- ④ Nguyễn Khoa Hải : Địa chỉ : 428 Lê Quang Diêu, quận
Bình Thạnh, TP/HCM - VN.
- ⑤ Đinh Văn Mãng : Địa chỉ : 181 Vinh Niễn Q.10 TP/HCM/VN
- ⑥ Hồ Văn Mỹ : Địa chỉ : 325/84 Bạch Đằng
F.15 Q. Bình Thạnh TP/HCM. - VN
- ⑦ Lâm Vĩnh Nguyệt : Địa chỉ : 112/2B tổ 8 KPI,
Phước Cường, TDM Sông Bé - VN.
Bố tước khai sau khi con.
- ⑧ Nguyễn Ngọc Trỗi : Đã có exit permit - Nhờ chị
can thiệp để được đoàn tụ với chị sớm

Xin nhờ chị vui lòng cho em biết kết
quả về việc cấp LOI cho những người này
hoặc cần bổ túc thêm những gì?
Xin đa tạ.

TB : Em có người bạn cùng khóa tên :

Ngô Văn Cường - IV # 216903, vừa bị chết
xi điện giật. Có một vợ và 01 đứa con gái 19t
Hỏi nhờ em hỏi chị trưởng hợp của họ có được
theo những trình độ không? Nhờ chị
cho em biết để trả lời họ.

1

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

---*---

Ngày 7 Tháng 10 Năm 1988

Kính gửi : Ông Trần Quốc Dũng.

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày 15.12.88.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhở đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều tiên điều hoà để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tịch cực tư lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

*** HỒ SƠ TÊN:

Trần Quốc Dũng

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

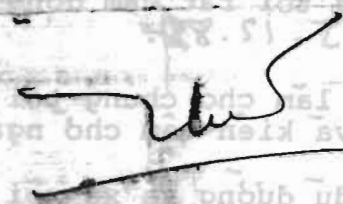
*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171
- () Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- () Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chệt trong trại học tập)
- () Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:

→

T.B. - Xin lỗi vì chúng tôi quá bận nên không
hà lời ông theo ông. Vì nghĩ có lẽ ông
đã nhận được theo giới thiệu của ông
giờ về cho ông rồi, vì ông đã cho
chúng tôi biết họ giờ đây họ ở
ngày 30.9.87 và ông ở trong special
list. Số VEWL của ông là 41569
IV# 22365. hiện ông chưa nhận
được cho chúng tôi biết. Cần chú ý
ông nhận ngay mới.



Mặc dù chúng tôi rất cố gắng để có thể
đến gặp ông tại địa chỉ hiện tại, nhưng
do tình hình hiện tại, chúng tôi không
có thể đến được. Vì vậy, chúng tôi
xin gửi lời chào trân trọng và
thân ái đến ông.

Truy nhiên, chúng tôi vẫn nghĩ chỉ là đơn giản được
gặp ông và nói chuyện với ông. Ông và gia
đình của ông là những người bạn thân
của chúng tôi.

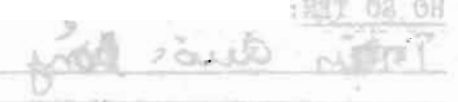
Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý ông về
tài liệu này. Vì vậy, chúng tôi gửi tài liệu này
cho ông.

Cần chú ý ông về máy này và xin gửi lời chào trân trọng.

Kính thư,


Kính Minh Thọ

HỒ SƠ TÊN:



() GIỚI VÀO CÁC MÀU ĐINH KEM: (hoàn về Hội một màu 2 bản)

TÀI LIỆU CÁN BỘ TỰC:

- () Hồ sơ bản tự () IV () LQ () Exit v.v...
- () Giấy hệ tịch (khởi danh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- () Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
- () Tài liệu liên hệ đến tư nhân (màu cam hoặc đỏ, Diploma, Certificate (nếu có) nghiệp ở Hoa Kỳ)

CÁC THƯ KHÁC:

March 23, 1989

Mr. Director

Orderly Departure Program

127, Phranjabkum Building

Sathorn Tai Road

Bangkok 10120, Thailand

Dear Sir,

I, the undersigned, TRAN QUOC DONG, born on October 9, 1942, Permanent Residence Book: 6B/6, HOANG DIEU street, 12th Ward, 4th District, Ho Chi Minh City, Vietnam, provisionally residing at 74/2, Xo Viet Nghe Tinh Street, 21st Ward, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam, respectfully submit you this request as follows.

Before 1975, I was an Infantry Major, Battalion Commander of the 354th Regional Force Battalion, BINH DUONG sector, SN- 624/203042.

In 1969, while I was busy on operations, my wife BUI THI HOI, at home, had relation with an American, and on April 17, 1970, she gave birth to a half-American baby boy, I forgave her and made the boy a birth certificate with the name TRAN QUOC TUAN, date of birth April 17, 1970.

In March 1975, I was captured at TRI TAM (DAU TIENG) Battle and was in the prison from March 15, 1975 to January 14, 1985.

On May 6, 1986, I applied to the O.D.P, and stated that in 1975 my wife, BUI THI HOI took my children to be boatpeople, & I have not heard from them since then.

On October 7, 1988, I received the letter from Ms KHUO MINH THU, Political Detainees Incorporation saying that my application was approved by the U.S Embassy.

Best

in Bangkok, Thailand, with IV# 22365 and VEIVL # 41569. I have not received any letter from the O.D.P; therefore, I do not know whether these numbers were assigned by the O.D.P.

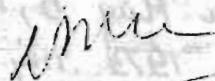
Two weeks ago, on the way to work, I met TRAN QUOC TUAN, he told me that my wife left him behind and he has been a street-boy since 1979, because he had no home and no one to bring him up. I took him to my provisional residence. Therefore, I could not apply to the Vietnamese Government case of half-American children under the O.D.P, because my half-American son's name is not on my Permanent Resident Book.

Would you please, Sir, help us, stated below, by granting us letter of introduction which I may show to the Vietnamese Government case of half-American children under the O.D.P.

	FULL NAME	DOB	RELATIONSHIP
1-	TRAN QUOC DONG	Oct. 9, 1942	Applicant
2-	TRAN QUOC TUAN	Apr 17, 1970	Half-American son

Attached herewith are my supporting documents. While waiting for your generous and humanitarian approval, may I express to you my profound gratitude, and I am looking forward to receiving your answer.

Respectfully yours,



TRAN QUOC DONG.

F. Trần Quốc Đông
To. Huỳnh Châu Bái

19.6.87

Ban bảo lãnh nhân:

Thư thư Tớ cho địa chủ bạn, mình viết thư này
thần, bạn, câu chữ bạn với gia đình nhiều lúc khác
mọi điều như ý. Cái bạn cũng lớp 8 hơn như giờ
lời thần bạn. Từ một tháng gặp nhau luôn gần
Thiệp, Lan, Mao, Y, Cang, Mang, Chu, Song,
Cầm, Hải... Văn có nhắc nhở một chút Phúc lập
Tuồng họ gọi là... từ câu cũng đồng môn.
Có lẽ từ từ thông báo đây đủ mọi sự hết ở
đây cho cái bạn rồi. Bởi thiệp thấy mặt anh em
có thư cho Tớ rồi.

Nhưng đây mình nhớ bạn giúp một việc.

Năm 86 mình ở quê khi về sang Bangkok và
có nhà Bà K khi mình cho theo gởi. Mình nhớ
mình được thư bà thư đề ngày 10 năm 88
bà là mình có LOI với số VAWL là 41569
và ID # 22365 và mình ở ty Special list.
Lời đã gửi về VN từ 30/9/87 (theo thư bà thư).
Song mình vẫn chưa nhận được. Mình là thư cho
bà thư như xin cho mình 1 bản và gửi về
người quen ở Mỹ để gửi tiếp về mình, song
lâu rồi vẫn chưa thấy gì. Khi về bà có nhận được?
Vậy như bạn liên lạc với bà thư và có gửi xin
cho mình 1 tờ LOI để bà thư gửi về bên này.

Thư cho mình gửi về địa chủ thiệp

Phạm văn Thiệp 30 B Lê Quang Định F.14 Bình.

Thạch (nhũ trâm Trần Quốc Đông) Thạch thất (cầm)
Châu Bái nhân.

Rất mong

Thân M.

Th. Vì vợ + 3 con mình đã mất hết ty
gửi over sea từ 1987, nên LOI
chỉ có một mình thôi.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date 10-7-88

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: TRAN QUOC DONG

Date of Birth: 10-9-42

IV#: 222365

VEWL #: 41569

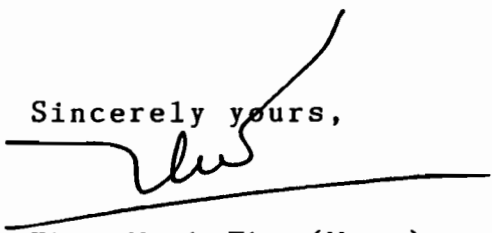
Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by FVPPA
as shown in the attachments.

Trường Vô-Tự Quốc-Gia Việt Nam

BỘ TRƯỞNG PHỤ-TA QUỐC-PHONG

CHUNG NHẬP SỰ CỘNG HÒA TRẦN - QUỐC - DŨNG

THÁNG 17 - 19 THÁNG 10 CỘNG HÒA VIỆT-NAM

TỐT NGHIỆP TRƯỜNG VÔ-TỰ QUỐC-GIA VIỆT-NAM



Huân

VĂN LANG TỐT NGHIỆP

Trưởng *Trần Quốc Dũng*
 Phó Trưởng *Trần Quốc Dũng*
 Ủy viên *Trần Quốc Dũng*



Trần Quốc Dũng

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

ODP CHECK FORM

Date: 6/29/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: TRAN QUOC DONG

Date of Birth: 10-9-42

Address in VN 74/2 XO Viet Nghe Tinh

Number of Accompanying Relatives: no family ODP

Reeducation Time: 10 Years Months Days

IV # 222365

VEWL # 41569 30/9/87 VN

Special list UNQUED

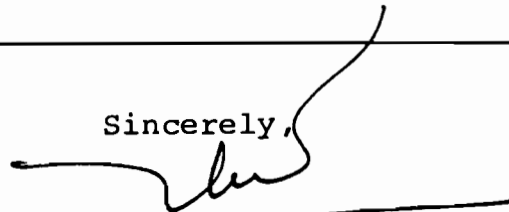
I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor: no sponsor

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



KHUC MINH THO

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại _____

Số 40-GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 40, ngày 0 tháng 12 năm 84
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Trần Quốc Đông Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh Đông Khê - Nghệ An

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Can, tội vi phạm hành chính - tự do - dân chủ

Bị bắt ngày 10/1/1975 Án phạt 10T

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 10/2000, Đông Khê - Nghệ An

Nhận xét quá trình cải tạo:

Đã được thả trước thời hạn chấp hành án, có biểu hiện

Đã được thả trước thời hạn chấp hành án, có biểu hiện

Đã được thả trước thời hạn chấp hành án, có biểu hiện

Đã được thả trước thời hạn chấp hành án, có biểu hiện

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Miền Điện - Bắc Ninh

Trước ngày 26 tháng 1 năm 19 85 chế độ 12 tháng

Lần tay ngôn, trở phải

Của 10/1

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Trần Quốc Đông

Ngày 14 tháng 1 năm 19 85

Đông Khê - Nghệ An

Trần Quốc Đông

①

Dec. 15th 1987-8

Kính gửi chị Thê,

Trước hết xin gửi đến chị lời chúc mừng
 Giáng Sinh và năm mới vui vẻ, hạnh phúc.
 Trước đây tôi đã mạo phép gửi cho chị một
 thư với những thông biết có thật loại hay sau
 mãi chẳng thấy kết quả gì cả. Nay qua bintell
 liên lạc, tôi được biết chị hiện đã về bang
 phụ trách công việc giúp đỡ chúng tôi trên
 miền này. Vậy kính thư này, lần nữa
 xin chị thông cảm hoàn cảnh riêng của tôi
 mà giúp đỡ che. Chân thành cảm ơn chị trước.
 Dưới đây là tóm lược lý lịch của tôi:

- Họ tên: Trần Quốc Đông
- Sinh ngày: 09 tháng 10 năm 1942
- Cấp bậc sau cùng: Thiếu Tá thùy thủ
- Đơn vị sau cùng: Tiểu khu Bình - Dương
- Ngày nhập ngũ: 12.11.1960 theo học khóa
 17 SVSA trường VBQ & Salat
- Địa phục vụ:
 - Từ 1963 - 1966: Tại Sư đoàn 2 Bô Bô
 - 1966 - 1967: Bộ Tư lệnh / Quân I / KQ
 - 1967 - 1968: Quân trưởng / Chi khu Tự
 trị Bắc Quảng Nam.
 - 1968 - 1974: Sư đoàn 5 B Bình / QĐ 3
 - 1974 - 1975: Tiểu khu Bình - Dương

- ② - Bị bắt làm tù binh tại Dầu Tiếng - Bình Dương
từ ngày : 15-3-1975
- Cải tạo qua cái trại : Katiem - Bù Đốp -
Tam Hiệp (Miền Nam)
- Cuối 1976 chuyển ra Bàu ở cái trại !
Trại 3 Đoàn 776 Ngã Lũ - Yên Bái
Sau cùng ở Trại số 3 Trung ương tại Tân Kỳ
Nghị Tĩnh.

Ngay ra trại : 14-1-1985

- Hoàn cảnh gia đình : 1 Vợ và 3 con, vợ và con
bà đã vượt biên hồi tháng 11/1979 và mất
tới đến nay cũng tìm kiếm sống chết ra sao cả.
- Hiện tại tôi sống bà 13, không nghề nghiệp,
không gia đình, sống như bạn bè qua ngày.
- Cuối năm 1986 tôi có gửi thư kêu 180' lý
lịch cho Cơ quan ODP tại Bangkok Thailand
có được giấy hồi báo của Bình Định, nhưng không
biết có đến nơi, và đang chờ có được giấy
nhận tên tôi không - Cho nên hôm nay xin
chỉ cô gắng giúp đỡ - Hiện tôi rất khổ
tâm chờ đợi, và tất cả, để quyết tâm đi
tìm con lại của mình trên tay thương vãn bị
giúp đỡ và thông báo của anh mà thôi.

③

- Trên tài tờ (chúng con gởi tờ gởi lên hệ đến quá trình phục vụ thông qua đơn. cá - (nguyên tài & bản chụp tài bản tốt nghiệp trường Đalat và 1 bản chụp lại bản tốt nghiệp khoa & trường Đại học Trường tài trường Đại học Quốc gia, Tờ gởi kèm bản photo copy cho dư đây.)

Bản photo gởi ra trên (chúng con) cô, Tờ xin ghi nhưng chi hết cần thiết để dư biết!

Trên số 3
số 90/QT
quyết định của số: 691/NV/QT
ngày 20.12.1984

- Nội dung Thường trú: 135/7 Hoàng Diệu Đà Nẵng
- Bị bắt: 15-3 ~~1975~~
- Thẻ cư trú tại 135/7 Hoàng Diệu Đà Nẵng

Kết ngày 14/01/1985
P. Trưởng Trại
Thị ủy Lê Văn Lưu
(tờ ký)



⑤

① Kính thưa anh,

Thư này là tất cả giấy tờ tôi hiện có,
xin anh cả giúp giúp đỡ và xin anh bán
cho tôi căn hộ được hơn năm nay rồi về
nhà này để tôi có đủ chi tiêu mà quyết
định về phía mình. Cứu thế, kính chúc anh
gặp nhiều may mắn, đây đủ sức khỏe,
để tiếp tục giúp đỡ anh em của tôi.

Kính thư

MM

Tiếp:

- Hiện tại tôi đang lấy
địa chỉ dưới đây để liên lạc:

Và cũng là địa chỉ tạm cư ngụ (vì địa chỉ tạm cư ngụ
nơi này khá ổn định)

74/2 50 Việt ngữ Tổng

Phường 18 Quận Bình Thạnh

Thành Phố Hồ Chí Minh

Việt Nam.

(Mọi liên lạc xin gửi về địa chỉ này)

Trần Quốc Dũng.

PAR AVION

PAR AVION



JAN 13 1986



1983

NAM QUỐC TẾ
THÔNG TIN LIÊN LẠC



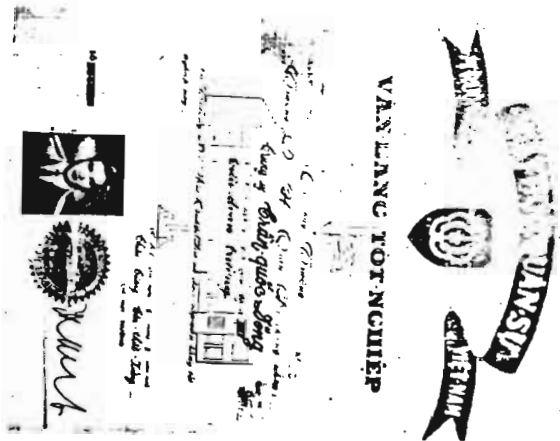
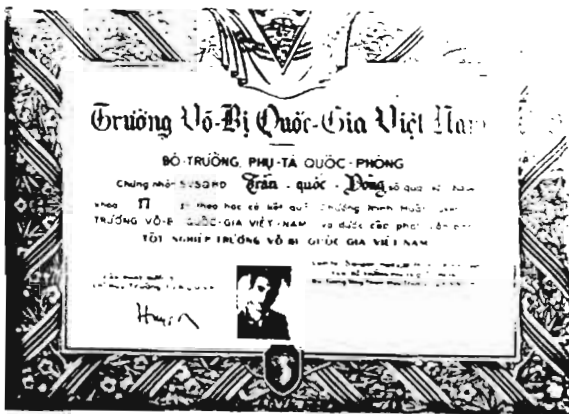
Người nhận: Mrs. KHUẾ MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON
VA. 22205 - 0635
U.S.A.

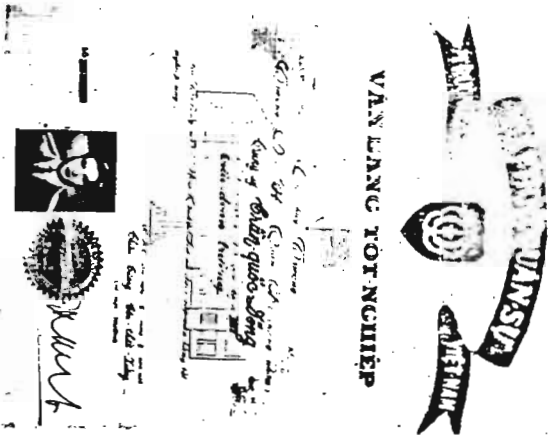
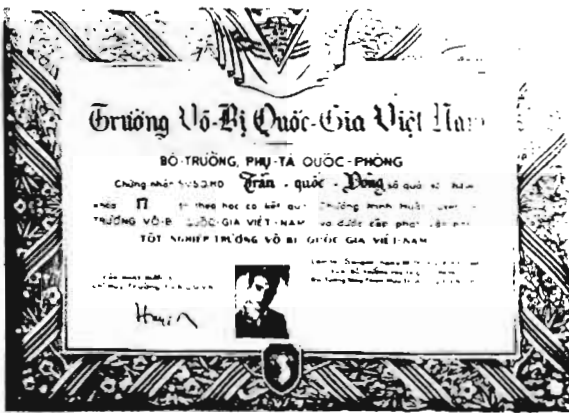
Người gửi: Trần Quốc Dong
74/2 Xô viết Nghệ Tĩnh
P.18 Quận Bình Thạnh
TP Hồ Chí Minh
Việt Nam

14

14

Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh





Trži

Sø 40..GRT

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-Q1.TG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

SHSL-D

GIẤY RA TRẠ

Thi hành án văn, quyết định tna số 27/0 ngày 11 tháng 12 năm 2014
của ĐS 701 VB

Họ, tên khai sinh Trần Quốc Dũng Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác:

Nơi sinh 01.01.1982 01.01.1982

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.....

Can tội vi phạm pháp luật về quyền tự do ngôn luận

Bi bắt ngày 21/11/75. Ấn phát 105

Theo quyết định, án văn số..... ngày tháng năm của.....

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 1/243

Nhận xét quá trình cải tạo

Đ. B. : th. được tội lỗi của họ đem họ ra khỏi họ

.....

100-443887-1000

Ref: "Bull. L. & C." - "The Law and

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Thị trấn Cầu Lộ - Phường Cầu Lộ - Quận Cầu Lộ

Trước ngày 26 tháng 1 năm 1981

Lăn tay ngon, trở phải

Cum

Danh bạ số

Lap 141

Họ, tên, chức, ký
người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 1 năm 1982

Dr. J. W. C. ...

Trần Quốc Định

Ngày 14 tháng 1 năm 1987
Số 100/87
Thị trấn và Lục.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QITG, ban

hành theo công văn số

2585 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại

Số 90 GRT

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 27/1 ngày 01 tháng 12 năm 1974
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh QUỐC DŨNG Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

Nơi sinh Đ. K. X. - Đ. K. X.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Đ. K. X. - Đ. K. X.

Can tội Đ. K. X. - Đ. K. X.

Bị bắt ngày 21/1/75 Án phạt 10T

Theo quyết định, án văn số 27/1 ngày 01 tháng 12 năm 1974 của BỘ NỘI VỤ

Đã bị tăng án 1 lần, cộng thành 1 năm 1 tháng 1

Đã được giảm án 1 lần, cộng thành 1 năm 1 tháng 1

Nay về cư trú tại Đ. K. X. - Đ. K. X.

Nhận xét quá trình cải tạo

Đ. K. X. - Đ. K. X.

Đ. K. X. - Đ. K. X.

Đ. K. X. - Đ. K. X.

Đ. K. X. - Đ. K. X.

Đ. K. X. - Đ. K. X.

Đ. K. X. - Đ. K. X.

Đ. K. X. - Đ. K. X.

Đ. K. X. - Đ. K. X.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã Đ. K. X. - Đ. K. X.

Trước ngày 26 tháng 1 năm 19 81

Lưu tay ngôn trở phải

Của Đ. K. X. - Đ. K. X.

Đánh bản số Đ. K. X. - Đ. K. X.

Lập tại Đ. K. X. - Đ. K. X.

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Trần Quốc Dũng

Ngày 14 tháng 1 năm 19 82

Đ. K. X. - Đ. K. X.

(1) Kính thưa anh,
 Trên đây là tất cả giấy tờ liên quan có,
 xin chú ý gấp gáp để ra xin chú ý
 cho tôi ăn học được hơn, ăn học giỏi về
 nhà này để tôi có đủ chi tiêu mà quyết
 được về phần mình. Cuối cùng, kính chúc
 gặp nhiều may mắn, đây đủ hi vọng,
 để tiếp tục giúp đỡ anh em của tôi -

Kính thư

NML

Trần Quốc Đông

Thư:

- Hiện tại tôi đang lấy
 địa chỉ dưới đây để liên lạc:
 và cũng là địa chỉ tạm cư ngụ (bà địa chỉ tạm cư ngụ
 nơi này rất đẹp và rộng)

74/2 50 Đường Ngô Đình
 Phường 18 Quận Bình Thạnh
 Thành Phố Hồ Chí Minh
 Việt Nam.

(Mời bạn làm xin giấy về địa chỉ này)

The first part
 of the book is
 devoted to the
 history of the
 country from the
 time of its discovery
 by Columbus to the
 present day.
 It contains a full
 account of the
 various wars which
 have taken place
 between the different
 nations of the
 continent, and also
 of the internal
 dissensions which
 have divided them.
 The second part
 of the book is
 devoted to the
 geography of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 mountains, rivers,
 lakes, and other
 natural features.
 The third part
 of the book is
 devoted to the
 political system
 of the country, and
 contains a full
 account of the
 constitution, laws,
 and government.
 The fourth part
 of the book is
 devoted to the
 commerce of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 trade, manufactures,
 and agriculture.
 The fifth part
 of the book is
 devoted to the
 religion of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 different sects, and
 of the state of
 the church.
 The sixth part
 of the book is
 devoted to the
 literature of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 poets, historians,
 philosophers, and
 other writers.
 The seventh part
 of the book is
 devoted to the
 sciences of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 mathematics, physics,
 medicine, and
 other branches of
 knowledge.
 The eighth part
 of the book is
 devoted to the
 arts of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 painting, sculpture,
 architecture, and
 other fine arts.
 The ninth part
 of the book is
 devoted to the
 manners and customs
 of the country, and
 contains a full
 account of the
 dress, food, and
 other habits of life.
 The tenth part
 of the book is
 devoted to the
 climate of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 seasons, winds, and
 other atmospheric
 phenomena.
 The eleventh part
 of the book is
 devoted to the
 animals of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 domestic animals,
 and of the wild
 beasts and fowls.
 The twelfth part
 of the book is
 devoted to the
 plants of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 trees, herbs, and
 other vegetables.
 The thirteenth part
 of the book is
 devoted to the
 minerals of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 metals, stones, and
 other mineral products.
 The fourteenth part
 of the book is
 devoted to the
 population of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 number, increase, and
 distribution of the
 people.
 The fifteenth part
 of the book is
 devoted to the
 language of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 grammar, syntax,
 and other parts of
 the language.
 The sixteenth part
 of the book is
 devoted to the
 music of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 instruments, and
 of the manner of
 playing them.
 The seventeenth part
 of the book is
 devoted to the
 dancing of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 different dances, and
 of the manner of
 performing them.
 The eighteenth part
 of the book is
 devoted to the
 games of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 chess, cards, and
 other amusements.
 The nineteenth part
 of the book is
 devoted to the
 sports of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 hunting, fishing, and
 other recreations.
 The twentieth part
 of the book is
 devoted to the
 superstitions of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 magic, witchcraft, and
 other superstitious
 practices.
 The twenty-first part
 of the book is
 devoted to the
 prophecies of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 predictions of the
 future.
 The twenty-second part
 of the book is
 devoted to the
 miracles of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 extraordinary events
 which are said to
 have happened.
 The twenty-third part
 of the book is
 devoted to the
 wonders of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 strange and unusual
 occurrences.
 The twenty-fourth part
 of the book is
 devoted to the
 curiosities of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 rare and interesting
 objects.
 The twenty-fifth part
 of the book is
 devoted to the
 antiquities of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 remains of ancient
 times.
 The twenty-sixth part
 of the book is
 devoted to the
 monuments of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 statues, obelisks, and
 other structures.
 The twenty-seventh part
 of the book is
 devoted to the
 ruins of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 remains of ancient
 cities and fortresses.
 The twenty-eighth part
 of the book is
 devoted to the
 coins of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 medals, tokens, and
 other pieces of metal.
 The twenty-ninth part
 of the book is
 devoted to the
 seals of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 rings, signets, and
 other articles of jewelry.
 The thirtieth part
 of the book is
 devoted to the
 arms of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 weapons, armor, and
 other military equipment.
 The thirty-first part
 of the book is
 devoted to the
 uniforms of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 dresses worn by the
 different ranks of the
 army and navy.
 The thirty-second part
 of the book is
 devoted to the
 regiments of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, numbers, and
 services of the
 different units.
 The thirty-third part
 of the book is
 devoted to the
 battles of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 engagements, and
 of the result of each.
 The thirty-fourth part
 of the book is
 devoted to the
 sieges of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 operations, and
 of the success or failure.
 The thirty-fifth part
 of the book is
 devoted to the
 campaigns of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 marches, and
 of the movements of the
 armies.
 The thirty-sixth part
 of the book is
 devoted to the
 treaties of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 negotiations, and
 of the terms agreed upon.
 The thirty-seventh part
 of the book is
 devoted to the
 alliances of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 connections, and
 of the mutual interests.
 The thirty-eighth part
 of the book is
 devoted to the
 wars of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 causes, and
 of the progress of the
 hostilities.
 The thirty-ninth part
 of the book is
 devoted to the
 peace of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 negotiations, and
 of the settlement of the
 disputes.
 The fortieth part
 of the book is
 devoted to the
 revolutions of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 changes, and
 of the new forms of
 government.
 The forty-first part
 of the book is
 devoted to the
 constitutions of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 principles, and
 of the powers of the
 different branches.
 The forty-second part
 of the book is
 devoted to the
 laws of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 statutes, and
 of the decisions of the
 courts.
 The forty-third part
 of the book is
 devoted to the
 judges of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the services of the
 different magistrates.
 The forty-fourth part
 of the book is
 devoted to the
 lawyers of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the professions of the
 different advocates.
 The forty-fifth part
 of the book is
 devoted to the
 officers of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the positions of the
 different functionaries.
 The forty-sixth part
 of the book is
 devoted to the
 ministers of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the departments of the
 different secretaries.
 The forty-seventh part
 of the book is
 devoted to the
 ambassadors of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the missions of the
 different envoys.
 The forty-eighth part
 of the book is
 devoted to the
 consuls of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the offices of the
 different agents.
 The forty-ninth part
 of the book is
 devoted to the
 merchants of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the trades of the
 different traders.
 The fiftieth part
 of the book is
 devoted to the
 artisans of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the occupations of the
 different craftsmen.
 The fifty-first part
 of the book is
 devoted to the
 farmers of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the modes of cultivation.
 The fifty-second part
 of the book is
 devoted to the
 shepherds of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the management of the
 different herds.
 The fifty-third part
 of the book is
 devoted to the
 fishermen of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the methods of catching
 the different species.
 The fifty-fourth part
 of the book is
 devoted to the
 hunters of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the modes of pursuing
 the different game.
 The fifty-fifth part
 of the book is
 devoted to the
 soldiers of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the duties of the
 different ranks.
 The fifty-sixth part
 of the book is
 devoted to the
 sailors of the
 country, and
 contains a full
 account of the
 names, and
 of the services of the
 different crews.

Trau số 3
 số 90/90T
 quyết định của số: 691/N/QLĐ
 ngày 21.12.1984
 - Nis ủy ký Thiệp tin: 135/7 Hoang Dien Aikay
 B'bat: 15-3 1975
 - Thare c'at tr' lai: 135/7 Hoang Dien Aikay

Kết ngày 24/01/1985
P. Trưởng Trại
Thượng tá Lê Văn Lưu
(Chức vụ)

→

(1) Kính thưa anh,
Trên đây là tất cả giấy tờ tôi hiện có,
xin chú ý gấp gáp để và xin chú ý
cho tôi xin hui được hoi am tin tức về
trai này để tôi có đủ chi tiết mà quyết
định xử phạt mức - Cười thôi, kẻo chui chui
gặp nhỡ may mắn, đây đủ hi khi
đi tiếp tục gúp để anh em chú ý -

Kính thư

Nhà -

Thật:

- Hiện tại tôi tạm lấy
địa chỉ dưới đây để liên lạc:
vẫn tại địa chỉ tạm cư này (vì địa chỉ tạm cư
nơi này khá ổn định)

74/2 50 Việt ngữ Tĩnh
Phường 18 Quận Bình Thạnh
Thành Phố Hồ Chí Minh
Việt Nam.

(Mời liên lạc xin giấy về địa chỉ này)

[illegible]

Bản phải gởi ra trên công báo
cũ, thì xin gởi nhưng chỉ hết còn viết
đi chú viết!

- Núi Ông Ky Thiêng tại: 135/7 Hoàng Việt Hùng
B' bát: 15-3 ~~1975~~
- Thờ ơ cật trủ tại: 135/7 Hoàng Việt Hùng

Ngày 24/01/1985
P. Trưởng Trại
Thủy Lê Văn Lưu
(tên ký)

11

41

(4) - Bị bắt làm tù binh tại Dầu Tiếng - Bình Dương
từ ngày : 15-3-1975
- Cải tạo qua trại trại : KATHUM - Bù Dính -
Tầm Khê (Nhiệm Nham)
- Cuối 1976 chuyển ra Bức ở Cai Trại!
Trại 3 Đoàn 776 Ngã Lũ - Yên Bái
Sau cùng ở Trại số 3 Trung ương tại Tân Kỳ
Nghị Tĩnh.

Ngày ra đời: 14-1-1985

- Hoàn cảnh gia đình: 1 Vợ và 3 con, vợ và con
đều đi viết đơn hôn thê/đạm 11/1979 và mất
từ đến nay cũng tìm kiếm sống chết ra sao cả.

- Hiện tại tôi sống khỏe, không hề phiền,
không gặt thù, sống như bạn bè qua ngày

- Cuối năm 1986 tôi đi gởi thư kêu gọi lập lại cho có quan ODP tại Banakok Thailand có được gởi tới báo của Bình Định, nhưng không biết có đến nơi, và đang chờ có được gởi nhận tên tôi không - Cho nên hôm nay xin chỉ có gởi gởi đó - Khi tôi viết như lần thứ nhất, và tất cả, đi gởi tới ở nơi của tôi còn lại các miền đều thấy được tôi gởi gởi đó và thông báo của tôi mà thôi.

(1)

Trước hết xin giới thiệu cho tôi chức năng
của hình và năm mới vui vẻ, hạnh phúc.
Trước đây tôi đã mạo phạm giới thiệu một
thứ rất những không biết có thật hay không
mà chúng tôi kết quả gì cả. Nay qua hình
lưu lại, tôi được biết chỉ cần một vài tiếng
phụ trách công việc giúp đỡ chúng tôi hơn
mọi nơi. - Đây là hình ảnh, lần nữa
xin giới thiệu hình ảnh của chúng tôi
mà giúp đỡ che chân thành của chúng tôi
Đúng đây là hình ảnh lý lịch của tôi.

- Họ tên: Trần Quốc Song
- Sinh ngày: 09 tháng 10 năm 1942
- Cấp bậc sau cùng: Thiếu tá' theo theo
- Đơn vị sau cùng: Tiểu khu Bình - Dương
- Ngày nhập ngũ: 12-11-1960 theo học khóa
- Địa phương: 178332 trưởng 13604 Salak
- Địa phương:
- Từ 1963 - 1966: Tại Sư đoàn 2 B.B. Bình
- 1966 - 1967: Bộ Tư lệnh / Quân I / Bình
- 1967 - 1968: Quân trưởng / Chi khu Tây
- 1968 - 1974: Sư đoàn 5 B.B. Bình / Quân 3
- 1974 - 1975: Tiểu khu Bình - Dương

11

- Bị bắt làm tù binh tại Đâu Trong - Bình Dương từ ngày: 15-3-1975
- Cải tạo qua trại: Katiem - Bù Đốp - Tam Hiệp (Núi Non)
- Cuối 1976 chuyển ra Bàu Đ' Cải tạo!
- Trại 3 Đoàn 776 Ngã Lũ - Yên Bái
- Sau cũng ở Trại số 3 Trung ương tại Tân Kỳ

Ngày ra tài: 14-1-1985

- Hoàn cảnh gia đình: 1 Vợ và 3 con, Vợ và con
đều đi vượt biên hơn tháng 11/1979 khi mới
tối đến nay cũng tìm kiếm sống chết ra sao cả.

- Hiện tại tôi sống khỏe, không hề nghiện, không quá khổ, sống như bạn bè qua ngày.

- Cuối năm 1986 tôi có gửi thư kêu 180 tỷ
lịch cho Cơ quan ODP tại Bangkok Thailand
có được giấy hồi báo của British, nhưng không
bớt có tiền nữa, và danh sách có được gửi
nhận tên tôi không - Cho nên hôm nay xin
chỉ có giúp giúp đỡ - Khiến tôi rất nhớ
lần chỉ đạo, và tất cả, để quyết định của
bên còn lại của mình đến đây theo lời hứa
giúp đỡ và thông báo của chị mà thôi.

Dec 15 1987

Kính gửi chị Thê,

Trước hết xin gửi đến chị lời chúc mừng
Giáng sinh và năm mới vui vẻ, hạnh phúc.
Trước đây tôi đã mạo phép gửi cho chị một
thư với những chuyện biết có chút lời hay sara
mà chẳng thấy kết quả gì cả. Nay qua tình
liạn bề tôi được biết chị buồn đót với tăng
phụ trách công việc giúp đỡ chúng tôi hơn
mãi nữa. - Vậy kính thư này, lần nữa
xin chị thông cảm hoàn cảnh riêng của tôi
mà giúp đỡ cho. Chân thành cảm ơn chị trước.
Được đây là tóm lược lý lịch của tôi:

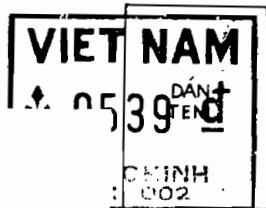
- Họ tên: Trần Quốc Song
- Sinh ngày: 09 tháng 10 năm 1942
- Cấp bậc sau cùng: Thiếu Tá thùy thủ
- Đơn vị sau cùng: Tiểu khu Bình - Dương
- Ngày nhập ngũ: 12.11.1960 theo học khóa
17 Sĩ Quan trường VBQCT Salat
- Đã phục vụ:
 - Từ 1963 - 1966: Tại Sư đoàn 2 BQ Bình
 - 1966 - 1967: Bộ Tư Lệnh / Quân I / kíp
 - 1967 - 1968: Quân trưởng / Chi khu Mỹ
Đài Bắc Quang Nam.
 - 1968 - 1974: Sư đoàn 5 BQ Bình / Quân
 - 1974 - 1975: Tiểu khu Bình - Dương

CONTROL

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form 10/7/88 báo tin
____ Release Order có lời
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

PAR AVION

PARAVION



Viễn Đán

JAN 13 1986

Người nhận:

P.O.

ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A.

INH THO



1983
NĂM QUỐC TẾ
THÔNG TIN LIÊN LẠC